

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN KỲ**

Số: /UBND-DVC

V/v đề xuất danh mục thực
hiện Kế hoạch khuyến
nông năm 2027

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sơn Kỳ, ngày tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Trung tâm Khuyến nông tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện Công văn số 7067/SNNMT-TTKN ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi về việc đề xuất danh mục thực hiện Kế hoạch khuyến nông tỉnh năm 2027;

UBND xã Sơn Kỳ đề xuất danh mục mô hình thực hiện Kế hoạch khuyến nông tỉnh năm 2027 trên địa bàn xã như sau (*Chi tiết có Phụ lục kèm theo*).

Kính đề nghị Trung tâm Khuyến nông tỉnh xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Đình Trân

PHỤ LỤC
Danh mục mô hình thực hiện Kế hoạch khuyến nông tỉnh năm 2027
(Kèm theo Công văn số /UBND-DVC ngày /7/2026 của UBND xã Sơn Kỳ)

TT/U u tiên	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung hoạt động chính	Quy mô, địa bàn và điều kiện tham gia	Thời gian	Kết quả dự kiến, chỉ tiêu đánh giá
1	Sản xuất sản bền vững trên đất dốc, sử dụng giống sạch bệnh khảm lá và xây dựng điểm nhân giống cộng đồng	Duy trì vùng sản hiện có theo hướng nâng năng suất, giảm bệnh và chống xói mòn; thay dần giống nhiễm bệnh, không khuyến khích mở rộng sản trên đất dốc lớn.	Khảo sát vùng trồng; cấp giống sạch bệnh phù hợp; xây dựng 01 điểm nhân giống 0,5–1 ha; trồng theo đường đồng mức, băng cỏ/vetiver, che phủ đất; xen cây họ đậu; bón phân cân đối; quản lý dịch hại tổng hợp IPHM; tập huấn nhận biết, tiêu hủy cây bệnh; kết nối cơ sở thu mua/chế biến và xây dựng sổ theo dõi chi phí.	Mô hình 8–10 ha, khoảng 20–30 hộ tại 1–2 thôn có vùng sản tập trung, giao thông vận chuyển tương đối thuận lợi. Hộ có đất phù hợp, cam kết không dùng hom giống nhiễm bệnh và thực hiện đồng bộ quy trình.	01 chu kỳ sản xuất trong năm 2027; điểm giống được duy trì sau mô hình.	Năng suất bình quân ≥ 22 tấn/ha hoặc tăng $\geq 10\%$ so với đối chứng; tỷ lệ cây biểu hiện bệnh khảm lá cuối vụ $\leq 5\%$; giảm phân hóa học/thuốc BVTV không cần thiết $\geq 10\%$; thu nhập tăng $\geq 15\%$; ít nhất 70% hộ tiếp tục áp dụng và có nguồn hom sạch phục vụ nhân rộng.
2	Chăn trâu, nuôi bò thịt/bò sinh sản; mô hình chăn nuôi bán thâm canh gắn trồng cỏ, dự trữ thức ăn và xử lý chất thải	Nâng năng suất, chất lượng đàn bò; chuyển từ thả rông sang quản lý có kiểm soát; chủ động thức ăn mùa khô, giảm dịch bệnh và ô nhiễm môi trường.	Chọn bò nền phù hợp; cải tạo chuồng; trồng cỏ VA06/cỏ voi và cây thức ăn thích hợp; hướng dẫn ủ chua, phối trộn thức ăn; quản lý sinh sản, thụ tinh nhân tạo hoặc phối giống trực tiếp có kiểm soát; tiêm phòng, tẩy ký sinh trùng; ghi chép tăng trọng/sinh sản; ủ phân hữu cơ, đệm lót sinh học; kết nối thương lái/cơ sở giết mổ.	15–20 hộ, quản lý 30–40 con bò tại 1–2 cụm thôn. Hộ có chuồng, tối thiểu 300–500 m ² đất trồng cỏ hoặc nguồn phụ phẩm ổn định, đủ lao động và cam kết đối ứng.	12–18 tháng; có thể bố trí mô hình chuyên tiếp sang năm 2028 để đánh giá sinh sản đầy đủ.	$\geq 90\%$ vật nuôi được tiêm phòng, tẩy ký sinh trùng đúng lịch; 100% hộ có khu xử lý chất thải; bò nuôi thịt tăng trọng bình quân ≥ 600 g/con/ngày hoặc khoảng cách lứa đẻ được cải thiện; giảm thiếu thức ăn mùa khô; hiệu quả kinh tế tăng $\geq 15\%$.
3	Chăn nuôi gà thả vườn an toàn sinh học theo tổ nhóm, gắn tiêm phòng và tiêu thụ sản phẩm	Tạo sinh kế quay vòng vốn nhanh, phù hợp hộ đồng bào dân tộc thiểu số; giảm tỷ lệ chết, nâng chất lượng sản phẩm và hình thành tổ nhóm cùng mua vật tư, cùng	Cấp con giống rõ nguồn gốc; chuồng cao ráo, có lưới ngăn; thức ăn và nước uống an toàn; lịch vắc xin bắt buộc; vệ sinh, sát trùng, xử lý chất thải; ghi chép đàn; tập huấn tính giá thành; xây dựng lịch vào đàn lệch vụ và liên kết tiêu thụ.	15–20 hộ, tổng 1.500–2.000 con/lứa tại 1–2 thôn; mỗi hộ 80–120 con. Hộ có chuồng tách biệt, cam kết tiêm phòng và không thả rông trong giai đoạn dịch bệnh.	6–8 tháng, tối thiểu 02 lứa để đánh giá khả năng duy trì.	Tỷ lệ nuôi sống $\geq 90\%$; 100% đàn thực hiện đủ vắc xin chính; trọng lượng và thời gian xuất bán đạt yêu cầu giống; lợi nhuận tăng $\geq 15\%$ so với nuôi phân tán truyền thống; hình thành ít nhất 01 tổ nhóm 10 hộ duy trì sau hỗ trợ.

TT/U u tiên	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung hoạt động chính	Quy mô, địa bàn và điều kiện tham gia	Thời gian	Kết quả dự kiến, chỉ tiêu đánh giá
		bán sản phẩm.				
4	Chuyển đổi ruộng một vụ, đất nà ven sông kém hiệu quả sang dừa hoặc cây ăn quả ngắn ngày phù hợp, canh tác theo đường đồng mức	Thử nghiệm phương án sử dụng đất dốc hiệu quả hơn, giảm xói mòn, đa dạng hóa thu nhập; chỉ nhân rộng sau khi xác định giống phù hợp và đầu ra.	Đánh giá đất, độ dốc, nước tưới và thị trường; chỉ chọn 01 đối tượng cây chủ lực cho mỗi điểm; cây giống đạt tiêu chuẩn; trồng theo đường đồng mức, băng cò và che phủ; tưới tiết kiệm khi cần; IPHM; trồng xen cây họ đậu; ghi chép chi phí; thỏa thuận tiêu thụ trước khi mở rộng.	2–3 ha, 8–12 hộ trên khu đất liền vùng, độ dốc phù hợp. Điều kiện bắt buộc: có đường vận chuyển, nguồn nước tối thiểu và văn bản/biên bản xác nhận đầu ra hoặc nhu cầu thị trường.	Năm 2027 và theo dõi 2–3 năm đối với cây lâu năm.	Tỷ lệ cây sống sau 6 tháng $\geq 90\%$; diện tích có che phủ/chống xói mòn 100%; giảm xói mòn bề mặt rõ rệt; mô hình có hồ sơ đầu ra; chỉ đề xuất nhân rộng khi hiệu quả dự kiến cao hơn sản ít nhất 20%.
5	Nuôi ghép cá nước ngọt trong ao hộ gia đình gắn quản lý nước và phòng bệnh	Tận dụng có kiểm soát diện tích mặt nước nhỏ, bổ sung thực phẩm và thu nhập; tránh đầu tư dàn trải tại nơi ao không giữ nước hoặc có nguy cơ lũ quét.	Khảo sát ao và nguồn nước; cải tạo ao, lưới chắn tràn; thả ghép cá trắm cỏ, rô phi đơn tính và loài phụ trợ với mật độ phù hợp; quản lý thức ăn, chất lượng nước và dịch bệnh; tận dụng thức ăn xanh; ghi chép chi phí, sản lượng; hướng dẫn thu hoạch cuốn chiếu.	0,3–0,5 ha/5–8 hộ. Chỉ chọn ao giữ nước ổn định 8–10 tháng, không nằm trên dòng chảy lũ, có đường tiếp cận và hộ có khả năng chăm sóc.	8–10 tháng trong năm 2027.	Tỷ lệ sống $\geq 70\%$; năng suất 3–4 tấn/ha/vụ tùy điều kiện ao; 100% hộ kiểm soát đầu vào, không dùng hóa chất cấm; mô hình cung cấp số liệu thực tế để quyết định có nhân rộng hay không.

